

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày: 06-06-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Bình

2. Ông Trần Đại Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Giàng A C (tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 02 tháng 12 năm 1984 tại huyện T, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái

Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chang Sái C (đã chết), bố dượng: Giàng Bla G và bà Lầu Thị N; có vợ là: Thào Thị D và 03 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 12-01-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Vương Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Giàng A K - Cán bộ Ban dân vận Tỉnh ủy Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích lợi nhuận kiếm lời, Giàng A C đã nhận bán thuốc phiện của một người đàn ông H'Mông không quen biết. Cụ thể như sau:

Khoảng giữa tháng 11 tháng năm 2018 Châu có gặp Vàng A L và Vàng A C và một người nam giới khác có dáng người béo (C không quen biết) tại quán nước gần hang T thuộc địa bàn thị trấn nông trường N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Trong khi ngồi uống nước L giới thiệu với C về người béo này là bạn của L, nhưng không nói tên nhà ở Lào Cai đang cần mua một ít thuốc phiện về để làm thuốc, L hỏi C có hoặc biết ở đâu có bán thì giới thiệu cho bạn của L mua. C nói hiện không có và nhận lời khi nào có sẽ thông báo. Sau đó, C và người này xin số điện thoại của nhau để tiện việc liên lạc. Đến khoảng giữa tháng 12 năm 2018 C gặp và làm quen với một người đàn ông dân tộc H'Mông tại thị xã N, tỉnh Yên Bái, anh ta giới thiệu tên là M nhà ở huyện M, tỉnh Sơn La. M hỏi C “ở đây có ai ăn gạo nếp không?” (tức là thuốc phiện) để M đem sang bán. C bảo để xem đã, sau sẽ thông báo lại và hai người đã cho nhau số điện thoại. Đến ngày 08-01-2019 C gọi điện cho bạn của L ở Lào Cai hỏi có mua thuốc phiện thật không? người này nói cần mua hơn 01 kg thuốc phiện, còn giá cả thì phải xem hàng mới thống nhất. Đến trưa ngày 10 và tối ngày 11-01-2019 C gọi điện cho M nói có khách cần mua hơn 01 kg thuốc phiện, M nói có khoảng 1,5 kg và hẹn sáng ngày 12-01-2019 sẽ đem sang nhà C. Đến khoảng 04 giờ ngày 12-01-2019 M đi xe mô tô loại Win màu đen, trắng C không nhớ biển kiểm soát, đem theo túi thuốc phiện đến nhà C nói bán với giá 3.400.000đ/lạng, nếu C bán được giá cao hơn thì được hưởng, C có ý định đem đi bán với giá 4.400.000đ/lạng (tức 44.000.000đ/kg). Đến khoảng 07 giờ ngày 12-01-2019, người đàn ông mua thuốc phiện gọi điện cho C nói đang ở đường thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái, ông ta bảo C mang thuốc phiện đến để xem và

mua. Sau đó, C điều khiển xe mô tô của M chở M ngồi sau cầm túi thuốc phiện mang đi bán. Đến điểm hẹn C dừng xe để ở ven đường đất, C xách túi thuốc phiện đi cách chỗ để xe khoảng 200m, M đi theo sau cách chỗ để xe khoảng hơn 100m và cách chỗ C ngồi chờ khách khoảng 60 – 70m thì M lên đôi ngồi chờ. Khi C đang ngồi chờ khách đến mua thuốc phiện thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, còn M đã lấy xe mô tô chạy thoát. Thu giữ của C: 01 túi ni lon màu xanh, bên trong túi này có 05 túi ni lon nhiều màu khác nhau, tất cả các túi đều chứa chất dẻo màu nâu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ máy màu đen.

- Tại bản kết luận giám định số 38/GĐMT ngày 18-01-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi bắt quả tang Giàng A C có khối lượng là 1.511,01 (Một nghìn năm trăm mười một phẩy không một) gam là ma túy loại thuốc phiện.

Tại cáo trạng số 16/CT-VKS-P1 ngày 25-4-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Giàng A C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì chỉ xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Giàng A C từ 15 năm đến 16 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, chưa thu lợi được gì về việc mua bán trái phép chất ma túy. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 1.467,27 gam Hêrôin (sau khi đã trích mẫu giám định), túi vải hoa và ni lon gói thuốc phiện.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ máy màu đen.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, quan điểm giải quyết vụ án. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người có thân nhân tốt, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, chưa được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo 15 năm tù và không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra truy tố xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định về ma túy và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do có ý định mua ma túy về để bán kiếm lời nên Giàng A C đã liên hệ với người đàn ông dân tộc H'Mông, có tên là M nhà ở huyện M, tỉnh Sơn La để mua thuốc phiện. Đến sáng ngày 12-01-2019 M đã đi xe mô tô đem đến nhà C 1.511,01 gam thuốc phiện, M nói bán với giá 34.000.000đ/kg, còn C bán được bao nhiêu thì được hưởng. Sau đó, C cùng M đem số thuốc phiện trên đi đến khu vực thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái để

bán cho một người đàn ông không biết tên, tuổi, đại chỉ thì C bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội, sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Đồng thời, gây nguy hại lớn cho xã hội về nhiều mặt, nên cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người, nhưng vì mục đích kiếm lời nên đã thực hiện tội phạm. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tự rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Vì vậy, cần có hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét: Bị cáo là người có thân nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế khó khăn, chưa thu lợi từ việc mua bán ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông tên là M, là người đưa ma túy cho bị cáo bán và người đàn ông hỏi mua ma túy của bị cáo. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không đủ cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Đối với Vàng A L, Vàng A C: Theo lời khai của bị cáo, là người đã giới thiệu người mua ma túy cho bị cáo. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không đủ căn cứ để đề cập xử lý trong vụ án này.

[9] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Đối với 1.511,01 gam là ma túy loại thuốc phiện thu giữ của bị cáo. Sau khi lấy mẫu giám định còn 1.467,27 gam 27 gam thuốc phiện được đựng trong 01 hộp bằng giấy (sau khi đã mở niêm phong trích mẫu giám định), trên các mép có dán

băng dính để bảo quản, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA, vỏ máy màu đen, có liên quan đến việc phạm tội. Cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Giàng A C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
Xử phạt: Bị cáo Giàng A C 15 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 12 tháng 01 năm 2019).

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ máy màu đen..

- Tịch thu tiêu hủy: 1.467,27 gam thuốc phiện được đựng trong 01 hộp bằng giấy (sau khi đã mở niêm phong trích mẫu giám định), trên các mép có dán băng dính để bảo quản.

(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Giàng A C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GĐKT 1-TAND Tối cao.
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- CQCSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Người bào chữa; Trại giam;
- Lưu hồ sơ, HCTP, THAHS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương